

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 23-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Cao Văn Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 14/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 2000 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N và bà Đồng Thị H; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23 ngày 12/6/2019 của TAND huyện Thanh Hà, thời hạn 20 tháng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 ; (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1960; (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Y; anh Trần Ngọc L; anh Bùi Đình L; bà Phạm Thị N; anh Quách Đình N; anh Nguyễn Văn Đ; ông Lê Văn T1. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Hành vi thứ nhất : Khoảng 21 giờ ngày 20/10/2021, Lê Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Taurus màu bạc (không rõ biển số) đến khu vực sân vận động thuộc thôn V, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. T quan sát thấy 01 xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU loại 1,8 tấn màu trắng, BKS 29H- 761.67 của anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 đang đỗ không người trông coi. T xuống xe đi bộ lại gần và dùng cờ lê sắt dài khoảng 20cm chuẩn bị trước vận 04 ốc vít ở hộp đựng bình ắc quy ô tô, tháo 02 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu Dongnai CMF26R loại 12V- 70Ah bê ra xe máy chở đến khu vực bụi cỏ trước cửa nhà anh Bùi Đình L, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cất giấu. Đến 08h ngày 21/10/2021, T mang 02 bình ắc quy trên đến cửa hàng thu mua phế liệu bán cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 ở chợ N, xã T3, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương lấy số tiền 700.000đ, sau đó tiêu xài hết. Ngày 08/11/2021 anh H trình báo sự việc đến Công an huyện Thanh Hà.

- Hành vi thứ hai : Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2021, Lê Văn T mượn 01 xe máy Wave màu trắng (không rõ biển số) của anh Quách Đình N, sinh năm 1999 điều khiển xe đến khu vực đê thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương mục đích xem có tài sản sơ hở để trộm cắp. T quan sát tại khu vực bến cát giáp sông Thái Bình có nhà xưởng của gia đình ông Phạm Văn B, sinh năm 1960 không người trông coi. T đỗ xe, tiến lại gần dùng viên gạch chỉ đồ nhặt được dưới đất đập vỡ bản lề chốt cửa, mở cửa đi vào trong. T quan sát có 01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N100 (95^E41R) loại 12V- 100Ah kích thước 40x 17x 20cm và 01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N70 (65D31R) loại 12V- 75Ah kích thước 30x 17x 20cm để trong nhà kho. T bê 02 bình ắc quy ra xe sau đó chở đến nhà ông Lê Văn T1, sinh năm 1969 ở thôn P, xã T, huyện Thanh Hà tỉnh Hải Dương làm nghề thu mua phế liệu, bán 02 bình ắc quy trên với giá 700.000đ và tiêu xài hết. Ngày 02/12/2021, Lê Văn T trong quá trình làm việc tại Công an huyện Thanh Hà đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy của ông B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL- HDGTS ngày 24/11/2021 và kết luận định giá số 55 ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận : 02 chiếc bình ắc quy điện màu đen nhãn hiệu Dongnai CMF80D26R loại 12V- 70Ah, kích thước mỗi bình 25 x 16 x 20cm có giá trị là 1.200.000đ/chiếc. Tổng giá trị tài sản là 2.400.000đ.

01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N100 (95E41R) loại 12v- 100Ah kích thước 40x 17x 20cm có giá trị là 1.500.000đ ; 01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N70 (65D31R) loại 12V- 75Ah, kích thước 30

x 17x 20cm có giá trị là 1.100.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị mất là 2.600.000đ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 13/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy trị giá 5.000.000đ như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/12/2021; về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì, không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 20/10/2021, tại trước sân vận động thôn V, xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy màu đen nhãn hiệu Dongnai loại 12V- 70Ah của anh Nguyễn Đình H trị giá 2.400.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2021 tại thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Phạm Văn B 01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N100 (95E41R) loại 12V- 100Ah và 01 bình ắc quy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu GLOBE N70 (65D31R) loại 12V- 75Ah trị giá 2.600.000đ.

Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản của hai bị hại, mỗi hành vi chiếm đoạt số tiền đều trên 2 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội ngày 20/10/2021, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội ngày 19/11/2021 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bị hại ông B không yêu cầu đối với ổ khóa, chìa khóa bị hư hỏng nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Anh Nguyễn Văn Đ, ông Lê Văn T1 không biết tài sản mua của bị cáo là tài sản bị cáo trộm cắp được; tự nguyện cho bị cáo số tiền như đã nêu ở trên, không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Taurus màu bạc (không rõ biển số), 01 cờ lê sắt dài khoảng 20cm là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chiếc xe máy Wave màu trắng (không rõ biển số) của anh Quách Đình N, anh N không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo đã trả anh N sau khi thực hiện tội phạm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.
3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng